TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2022/DS-ST
Ngày: 25 / 8 /2022
Về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Kim Cúc

2. Ông Nguyễn Phát Triển

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2022/TLST-DS, ngày 31/5/2022, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 549/2022/QĐST-DS, ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S G T T.

Địa chỉ: 266-268, N K K N, phường V T S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đ T D - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: L V H, sinh năm: 1969 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: 56, N H, Phường 2, thành phố C L, tỉnh Đ T.

Lưu Văn Hon ủy quyền cho Huỳnh H H sinh năm: 1993 - Chức vụ: Phó phòng giao dịch L V; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn L V, huyện L V, tỉnh Đ T; Theo văn bản ủy quyền số 152/GUQ-CNĐT, ngày 28/4/2022.

2. *Bị đơn*: Trần K P, *Sinh năm*: 1972 (vắng mặt); *Địa chỉ*: 1310/5, ấp Hòa Định, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG TT là Huỳnh Hoàng Huy trình bày:

Vào ngày 18/9/2018 Ngân hàng TMCP SG TT cho Trần K P vay theo Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018, số tiền vay vốn 200.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, phương thức trả nợ vốn gốc, lãi chia đều trả nợ hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, Trần K P đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết. Ngân hàng chuyển khoảng nợ vay sang nợ quá hạn ngày 25/01/2022.

Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần K P có nghĩa vụ trả cho Sacombank tiền vay vốn 70.013.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 8.680.000 đồng Tổng cộng là 78.693.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi Trần K P trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018.

* Bị đơn bà Trần K P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản ý kiến, phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã ra Thông báo về việc tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú bị đơn bà Trần K P trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP SG TT có đơn khởi kiện bà Trần K P trả nợ vay, đây là vụ án "Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đương sự có nơi cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần K P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra Thông báo về việc tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú bị đơn Trần K P trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần K P có nghĩa vụ trả cho Sacombank tiền vay vốn 70.013.000 đồng, tiền lãi

tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 8.680.000 đồng Tổng cộng là 78.693.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi Trần K P trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng là Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018 có chữ ký tên, ghi họ tên Trần K P; Phiếu chuyển khoản vào tài khản số 070044592434 của Trần K P, ngày 18/9/2018; Giấy lĩnh tiền, ngày 18/9/2018 có chữ ký tên, ghi họ tên Trần K P.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn Trần K P không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản ý kiến phản bác gì yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã ra Thông báo về việc tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú bị đơn bà Trần K P trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật, xem như bị đơn Trần K P đã từ bỏ quyền phản bác của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Xét qua lời trình bày và yêu cầu của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ để khẳng định Trần K P vay tiền Ngân hàng TMCP SG TT vốn gốc là 200.000.000 đồng, Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018 có chữ ký tên, ghi họ tên Trần K P, Phiếu chuyển khoản vào tài khản số 070044592434 của Trần K P, ngày 18/9/2018, Giấy lĩnh tiền, ngày 18/9/2018 có chữ ký tên, ghi họ tên Trần K P. Do Trần K P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự:

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Điều 466 của Bộ luật Dân sự quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá chứng cứ và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP SG TT yêu cầu Trần Thị Phương trả cho Ngân hàng tiền vay vốn 70.013.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 8.680.000 đồng Tổng cộng là 78.693.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi Trần K P trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT .

[3] Về tiền tạm ứng án phí, án phí, chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên Trần K P phải chịu phần án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là có căn cứ, phù hợp với Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng TMCP SG TT tự nguyện chịu, đã nộp và chi xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 144, 147, khoản 3 Điều 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG TT .

Buộc bà Trần Thị Phương trả cho Ngân hàng TMCP SG TT tiền vay vốn còn nợ là 70.013.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 8.680.000 đồng, tổng cộng là 78.693.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng) và tiếp tục tính tiền lãi kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi Trần K P trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng (không áp dụng cho các phương thức hạn mức) số: LD1826100585, ký kết ngày 18/9/2018.

2. Về tiền tạm ứng án phí, án phí, chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Bà Trần K P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 3.934.650 đồng (Ba triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng TMCP SG TT không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG TT tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.968.000 đồng theo biên lai số 0006136, ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Ngân hàng được nhận lại 1.968.000 đồng (Một triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng TMCP SG TT đã nộp và chi xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/8/2022). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bích Huyền